TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/DS-ST
Ngày: 16-9-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Xuân Thụ.
- Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên toà: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ksơr Y Kơn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 387/2021/TLST - DS, ngày 28 tháng 7 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 118/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 5, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 25/5/2020 bà Đoàn Thị Ngọc H có cắt (ứng tiền trước trả cà phê sau) của tôi 2.500 kg cà phê nhân xô. Khi đó bà H có viết giấy ký xác nhận, hẹn đến ngày 10/12/2020 (âm lịch) sẽ trả đủ. Đến nay đã quá thời hạn giao cà phê lâu rồi nhưng bà

H vẫn không trả như đã hẹn. Nay yêu cầu bà H phải trả 2.500 kg cà phê nhân xô, bà N không đồng ý với phần trình bày và phương án đề nghị trả nợ mà bà H và bà B là để bà B trả cho bà N số cà phê trên, đề nghị bà H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số cà phê nhân xô.

Về án phí bị đơn phải chịu toàn bộ. Ngoài ra Bà không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai và trong quá trình làm việc bị đơn bà Đoàn Thị Ngọc H trình bày:

Bà Đoàn Thị Ngọc H và bà Nguyễn Thị N có quan hệ mua bán hàng nông sản, có quen biết với nhau từ lâu. Vào ngày 17, 18 tháng 02/2019 (âm lịch) bà H có mượn của bà N số tiền 200.000.000 đồng, sau bà H đưa lại cho bà Nguyễn Thị B, lý do là mượn tiền bà N là mượn giùm cho bà B chứ bà H không có sử dụng số tiền mượn từ bà N. Sau khi mượn bà H đã đưa toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng này cho bà B, theo bà H từ khi đưa tiền cho bà B thì bà B trả tiền lãi đầy đủ cho bà N. Khi bà H vay tiền thì bà N không biết bà H vay tiền về để cho bà B mượn lại, chỉ sau khi bà B đến trả lãi suất cho bà N thì bà N mới biết.

Đến ngày 25/5/2020 bà Bồng còn nợ bà N 62.500.000 đồng, bà N yêu cầu bà H quy đổi ra cà phê nhân xô với giá lúc đó là 25.000 đồng/01kg = 2.500 kg và bà N ký nhận vào sổ của bà N. Hẹn đến ngày 10/12/2020 âm lịch sẽ trả cho bà N. Lý do viết giấy cắt cà phê là do bà H đứng ra giao dịch với bà N nên bà N yêu cầu bà H viết giấy cắt cà phê.

Nay bà N yêu cầu bà H trả cho bà N 2.500 kg cà phê nhân xô đủ độ, do bà H không sử dụng số cà phê này, mà là mượn giùm cho bà B nên yêu cầu bà B có nghĩa vụ trả cho bà N số cà phê trên.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà B có quen biết và mua bán nông sản với bà Đoàn Thị Ngọc H. Vào thời gian khoảng ngày 17, 18/02/2019 (âm lịch) bà B có nhờ bà H đứng ra vay giùm của bà Nguyễn Thị N số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất bà B phải trả là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/1ngày (việc này bà B không có tài liệu, giấy tờ gì cung cấp), về thời hạn trả thì khi nào bà B không có nhu cầu vay nữa thì sẽ trả tiền gốc, sau khi mượn bà B vẫn trả lãi đầy đủ cho bà N. Đến ngày 25/5/2020 có đối chiếu nợ thì bà B còn nợ bà N số tiền 62.500.000 đồng, bà N quy đổi ra giá cà phê nhân xô với giá là 25.000 đồng/1kg = 2.500 kg cà phê nhân xô. Hẹn đến 10/12/2020 âm lịch sẽ trả đủ. Đến hẹn trả nhưng do kinh tế gia đình khó khăn, con bị bệnh nặng mất nhiều chi phí để điều trị cho cháu, cà phê lại mất mùa, mất giá nên không chưa trả được cho bà N như cam kết.

Nay bà N yêu cầu bà H trả 2.500 kg cà phê nhân xô, vì bà H mượn giùm cho bà B, nên bà B đứng ra trả cho bà N số cà phê nhân này.

Về thời hạn trả: Bà B xin trả số cà phê nhân xô như sau: Ngày 30/12/2021 trả 1.250 kg cà phê nhân xô; ngày 30/12/2022 trả 1.250 kg cà phê nhân xô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, cần buộc bà Đoàn Thị Ngọc H trả cho bà Nguyễn Thị N 2.500 kg cà phê nhân xô quy chuẩn đủ độ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N với bị đơn bà Đoàn Thị Ngọc H là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn bà Đoàn Thị Ngọc H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B đến để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng mua bán cà phê giữa bà N và bà H: Vào ngày 25/5/2020 (âm lịch) bà Đoàn Thị Ngọc H có cắt 2.500 kg cà phê nhân xô (ứng tiền trước rồi trả cà phê nhân xô sau) của bà Nguyễn Thị N; bà H có viết giấy cắt cà phê và ký nhận vào sổ của bà N. Thời hạn hẹn đến 10/12/2020 (âm lịch) trả đủ. Đến hẹn giao cà phê nhân xô bà N đã yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H cho rằng số tiền này Bà nhận từ bà N về rồi đưa lại cho bà Nguyễn Thị B sử dụng, nên bà H yêu cầu bà B trả số cà phê nhân xô này cho bà N, bà B cũng đồng ý như bà H trình bày nhưng bà N không đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H và bà B cho rằng: Bà H và bà N có quan hệ mua bán hàng nông sản, có quan biết với nhau từ lâu. Vào các ngày 17, 18 tháng 02/2019 (âm lịch) bà H có mượn của bà N số tiền 200.000.000 đồng, sau đó đưa lại cho bà Nguyễn Thị B chứ bà H không có sử dụng số tiền mượn từ bà N. Từ khi đưa tiền cho bà B thì bà B trả tiền lãi đầy đủ cho bà N. Ngày 25/5/2020 (âm lịch) bà B còn nợ bà N 62.500.000 đồng, bà N yêu cầu quy đổi ra cà phê nhân xô với giá lúc đó là 25.000 đồng/01kg = 2.500 kg và bà H ký nhận vào sổ của bà N, hẹn đến ngày 10/12/2020 (âm lịch) trả cho bà N. Lý do viết giấy cắt cà phê là do bà H đứng ra giao dịch với bà N nên bà N yêu cầu bà H viết giấy cắt cà phê. Nay bà N yêu cầu bà H trả

2.500 kg cà phê nhân xô đủ độ, bà H và bà B có ý kiến là bà Bồng sẽ có nghĩa vụ trả cho bà N số cà phê trên, nhưng bà N không chấp nhận.

Xét thấy, việc thiết lập hợp đồng mua bán tài sản giữa bà N và bà H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên được quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự.

Quan hệ mua bán cà phê nhân xô giữa bà N với bà H; quan hệ mượn tiền giữa bà H và bà B là hai quan hệ khác nhau, không có sự liên đới với nhau. Mặt khác, bà N thừa nhận chỉ giao dịch với bà H và yêu cầu bà H trả cà phê nhân xô, bà H và bà B không có chứng cứ chứng minh có sự liên quan giữa việc mua bán cà phê và vay tiền giữa các bên. Bà N đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình nhưng bà H không thực hiện nghĩa vụ là phải giao cà phê đúng thời hạn đã thỏa thuận. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ của bên bán tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 434 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, việc bà N yêu cầu bà H trả 2.500 kg cà phê nhân xô đủ độ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về việc bà H và bà B có ý kiến là bà Bồng có nghĩa vụ trả cà phê cho bà N: Theo quy định của Điều 370 của Bộ luật Dân sự thì: *"Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý..."*. Như vậy, bà N là người có quyền trong vụ án này, Bà không đồng ý chuyển giao nghĩa vụ giao cà phê nhân xô như ý kiến của bà H và bà B. Vì vậy, cần buộc bà H trả cho bà N 2.500 kg cà phê nhân xô. Đối với số tiền mà bà H và bà B cho rằng bà H vay của bà N rồi bà H đưa lại cho bà B vay lại, thì bà H có quyền khởi kiện thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về thời hạn trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án bà H và bà B cho rằng do kinh tế khó khăn nên bà B không có điều kiện trả ngay số cà phê trên cho bà H nên xin trả dần, nhưng bà N không đồng ý để cho bà B trả, yêu cầu bà H phải trả ngay số nợ trên. Xét thấy, yêu cầu của bà H và bà B về thời hạn trả nợ như trên là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự: Cần buộc bà H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do bà N là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí dân sự, Tòa án đã miễn cho bà N nộp tiền tạm ứng án phí dân sự nên không đề cập giải quyết tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 370, Điều 430, Điều 431, Điều 433, Điều 434, Điều 476 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc bà Đoàn Thị Ngọc H phải trả cho bà Nguyễn Thị N 2.500 kg (Hai nghìn, năm trăm ki lô gam) cà phê nhân xô quy chuẩn đủ độ.

2. Về án phí dân sự: Buộc bà Đoàn Thị Ngọc H phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí dân sự, Tòa án đã miễn cho bà N nộp tiền tạm ứng án phí dân sự nên không đề cập xem xét, giải quyết.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Đoàn Thị Ngọc H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Cổng TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa